

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
HUYỆN LÂM THAO**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Lâm Thao, ngày 24 tháng 12 năm 2009

QUY ĐỊNH

**Về thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, mừng thọ, lễ hội...
trên địa bàn huyện**

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 05/NQ-HĐND ngày 24/12/2009 của HĐND
huyện Lâm Thao khoá XVI kỳ họp thứ 16)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Quy định về thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, mừng thọ, lễ hội... được xây dựng trên cơ sở pháp luật và các quy định khác của Nhà nước, phù hợp với phong tục, tập quán truyền thống tốt đẹp của địa phương.

Điều 2. Nguyên tắc và trách nhiệm:

Tổ chức việc cưới, việc tang, mừng thọ và lễ hội... chủ hộ phải báo cáo với chính quyền địa phương và trưởng khu hành chính, đồng thời phải đảm bảo: vệ sinh an toàn thực phẩm, vệ sinh môi trường, giữ gìn bản sắc văn hóa truyền thống của dân tộc của địa phương; không phô trương hình thức; không lợi dụng để trục lợi cá nhân, không tổ chức đánh bạc dưới mọi hình thức.

Không gây cản trở giao thông, gây mất trật tự, an ninh xã hội; không lợi dụng để truyền đạo trái phép, mê tín dị đoan, chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân.

Thực hiện tốt quy ước nếp sống văn hóa của xã, thị trấn và hương ước nếp sống văn hóa ở khu dân cư; khuyến khích không mời uống rượu, bia, hút thuốc lá trong tổ chức việc cưới, việc tang, mừng thọ, lễ hội, kỷ niệm ngày sinh, ngày cưới, khánh thành nhà mới,...

Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, địa phương, trưởng khu hành chính có trách nhiệm chỉ đạo thực hiện, kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy định này trong phạm vi cơ quan, đơn vị, địa phương mình quản lý.

Điều 3: Phạm vi, đối tượng điều chỉnh đã nêu:

Quy định này áp dụng đối với mọi tập thể, hộ gia đình và cá nhân trong tổ chức việc cưới, việc tang, mừng thọ và lễ hội, kỷ niệm ngày sinh, ngày cưới, khánh thành nhà mới... được tổ chức trên địa bàn huyện Lâm Thao.

Phương pháp điều chỉnh

- Bằng vận động, thuyết phục giáo dục để các đối tượng tự giác thực hiện là chính. Đồng thời với phương pháp đó là lên án bằng dư luận xã hội đối với những hành vi làm trái quy định.

- Xử lý bằng pháp luật đối với các hành vi vi phạm pháp luật kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý các hành vi vi phạm theo thẩm quyền.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

MỤC I. Việc cưới

Điều 4. Những thủ tục trước khi cưới như: Dạm ngõ, dạm hỏi, xin cưới... (nếu có tiến hành) chỉ được tổ chức với đại diện trong nội bộ gia đình và bạn bè thật cần thiết của hai bên Nam, Nữ.

Điều 5. Nam, Nữ khi kết hôn phải thực hiện đúng Luật hôn nhân và gia đình. Nghiêm cấm tảo hôn, ép cưới, thách cưới và đặt ra những điều kiện vật chất mang tính đòi hỏi không bình thường.

Điều 6. Đôi Nam, Nữ trước khi tổ chức lễ kết hôn phải đến UBND xã, thị trấn nơi cư trú của bên Nam hoặc bên Nữ để làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Tự nguyện cam kết thực hiện đúng Quy ước về nếp sống văn hóa của xã, thị trấn, Hương ước nếp sống văn hóa của khu dân cư. UBND xã, thị trấn có trách nhiệm thực hiện về đăng ký và trao giấy chứng nhận kết hôn tại trụ sở UBND xã, thị trấn theo đúng quy định của pháp luật. Nơi đăng ký kết hôn phải được trang trí trang trọng, lịch sự.

Điều 7. Tổ chức việc cưới phải đảm bảo văn minh, tiết kiệm. Thời gian tối đa là 1,5 ngày. Khuyến khích tổ chức việc cưới bằng tiệc trà.

Nghiêm cấm lợi dụng việc cưới để tổ chức mời khách tràn lan vì mục đích thương mại, phô trương; chỉ mời đại diện anh em nội ngoại trong gia đình. Khách mời không quá 200 người... Không mời thuốc lá; Không uống rượu, bia say. Cấm đánh bạc hoặc tổ chức trò chơi mang tính sát phạt, ăn tiền.

Sử dụng băng đĩa nhạc, băng đĩa hình và các hoạt động văn hóa khác trong lễ cưới phải lành mạnh. Không mở nhạc sau 22h đêm và trước 6h sáng. Âm thành trong lễ cưới không được làm ảnh hưởng đến sinh hoạt trong khu dân cư.

Khuyến khích tổ chức việc cưới tại nhà văn hóa khu dân cư hoặc nhà văn hóa xã, thị trấn.

Khuyến khích cô dâu, chú rể trước khi tổ chức lễ cưới có các hoạt động mang ý nghĩa giáo dục thế hệ trẻ, giáo dục ý thức công dân, đạo lý uống nước nhớ nguồn như: Đặt hoa tại nghĩa trang Liệt sỹ hoặc đền tưởng niệm Anh hùng liệt sỹ, tự nguyện đóng góp xây dựng các công trình phúc lợi của địa phương và các hoạt động nhân đạo, từ thiện.

Điều 8. Trang phục trong lễ cưới: Cô dâu nên mặc áo dài truyền thống; Chú rể nên mặc com lê. Nếu dùng trang phục khác phải đảm bảo văn minh, lịch sự, phù hợp với truyền thống của dân tộc và địa phương.

Điều 9. Đối với cán bộ công chức, viên chức Nhà nước, ngoài việc thực hiện quy định này, phải gương mẫu thực hiện tốt các nội dung đã nêu trong Chỉ thị số 14/CT - TTg ngày 28/07/2002 của Thủ tướng Chính phủ và Chỉ thị số 15 - CT/TU ngày 06 tháng 11 năm 2007 của Tỉnh ủy Phú Thọ về việc cán bộ lãnh đạo, Đảng viên, công chức, viên chức gương mẫu thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, mừng thọ.

MỤC II. Việc tang

Điều 10. Khi gia đình có người chết, người có trách nhiệm trong gia đình phải thông báo với trưởng khu dân cư và UBND xã, thị trấn nơi thường trú của người chết, để làm thủ tục đăng ký khai tử và để phối hợp tổ chức tang lễ. UBND xã, thị trấn căn cứ vào đối tượng quản lý để chỉ đạo hoặc phối hợp thành lập ban lễ tang theo quy định hiện hành. Ban tang lễ có trách nhiệm cùng gia đình tổ chức tang lễ theo quy định của xã, thị trấn và liên hệ giải quyết các chế độ, chính sách của người chết (nếu có).

Điều 11. Người chết sau khi tắt thở chậm nhất là 08 giờ phải khám liệm và nhập quan.

Thời gian để người chết trong nhà không quá 36 giờ kể từ khi chết. Trường hợp người chết mắc bệnh truyền nhiễm nguy hiểm nằm trong nhóm bệnh cần phải xử lý do cơ quan Y tế từ cấp Huyện trở lên quy định và phải chôn cất ngay (không để quá 12 giờ), đồng thời thực hiện các biện pháp đảm bảo vệ sinh môi trường theo quy định của Nhà nước. Trường hợp người chết là bị can hoặc người có liên quan trong vụ án hình sự hoặc các tai tệ nạn xã hội, do cơ quan công an từ cấp Huyện trở lên thực hiện theo quy định của pháp luật.

Đội nhạc hiệu chỉ được phép phục vụ các tổ chức, cá nhân đến phúng viếng và cử nhạc trên đường đưa tang, không được phục vụ "chèo đò" với mục đích trục lợi.

Trưởng khu hành chính phải tổ chức thành lập đội trị huyệt và đội đô tùy phối hợp với ban tang lễ để an táng người chết theo quy định.

Điều 12. Tổ chức lễ viếng, đưa tang người chết phải đảm bảo trang nghiêm, gọn nhẹ. Gia đình tang chủ không mời khách ăn uống, không mời thuốc lá trong quá trình tổ chức tang lễ. Tổ chức cúng cố giỗ (3 ngày, 49 ngày, 100 ngày, giỗ đầu, giỗ hết và ngày cải táng) chỉ thực hiện trong 01 ngày, trong họ tộc, không mời khách.

- Âm thanh dùng trong tang lễ không được làm ảnh hưởng đến sinh hoạt trong khu dân cư. Không được cử nhạc sau 22h và trước 6h sáng.

- Trang phục tang lễ của gia đình theo phong tục địa phương. Xóa bỏ các tục: Lăn đường, lăn huyết, đội mũ rơm, chống gậy và các hủ tục lạc hậu khác.

- Các xã, thị trấn áp dụng các hình thức trả thù lao cho đội nhạc hiệu theo quy định của địa phương. Song mức trả thù lao quy thành tiền tối đa không quá 500.000đ/01 việc. Đội nhạc hiệu không được đòi hỏi thêm thù lao đối với gia đình tang chủ dưới bất kỳ hình thức nào.

Việc an táng, cải táng người chết phải đưa vào nghĩa trang hoặc đúng nơi quy định của xã, thị trấn, diện tích phần mộ không quá 4m²/01 ngôi, gia đình phải có bia, ghi rõ họ tên, năm sinh, năm mất để tránh nhầm lẫn. Việc chôn cất phải đảm bảo vệ sinh môi trường.

Khi đư tang phải tuân thủ các quy định của pháp luật về an toàn giao thông, trật tự công cộng, thực hiện đúng Quy ước nếp sống văn hóa của xã, thị trấn, Hương ước nếp sống văn hóa của khu dân cư; hạn chê rải vàng mã, tiền âm phủ, nghiêm cấm giả tiền Việt Nam đồng trên đường đưa tang và dưới huyết.

UBND các xã, thị trấn phải cử người trông coi nghĩa trang (Quản trang) và phải có quy hoạch nghĩa trang, có sơ đồ và nội quy của nghĩa trang. Quản trang phải ghi rõ vị trí, sơ đồ mộ trí ở nghĩa trang và có đường đi vào nghĩa trang thuận lợi, có hệ thống thoát nước đảm bảo.

Điều 13. Người chết (kể từ ngày an táng) ít nhất sau 36 tháng mới được cải táng. Riêng đối với người chết do mắc bệnh truyền nhiễm nguy hiểm, theo quy định không được cải táng hoặc phải kéo dài thời gian do cơ quan Y tế cấp huyện trở lên quy định. Việc xây mộ phải đúng nơi quy định của xã, thị trấn. Diện tích mộ sau cải táng không quá 1,5m²/01 ngôi. Cấm lập mộ giả và xây quây để chiếm đất. Phải san trả mặt bằng, xử lý vệ sinh nơi cải táng. Đối với những người sinh ra tại địa phương nhưng đã chuyển khẩu đi nơi khác để làm ăn sinh sống, đến khi chết, gia đình có nguyện vọng đưa về địa phương để an táng và việc di chuyển hài cốt từ nơi này đến nơi khác thì gia đình báo cáo và được sự đồng ý của UBND xã, thị trấn mới được thực hiện, đồng thời phải thông báo cho trưởng khu dân cư và người quản trang.

MỤC III. Tổ chức mừng thọ

Điều 14. Người được tổ chức mừng thọ phải là các cụ được đủ tuổi: 70, 80, 85, 90, 95 và từ 100 tuổi trở lên (Phải tính đủ năm theo sổ theo dõi của UBND xã, thị trấn)... Gia đình, cá nhân có nguyện vọng tổ chức mừng thọ cho bản thân hoặc người thân (có các độ tuổi trên) phải báo cáo UBND và UBMTTQ xã, thị trấn và cam kết phải thực hiện đúng Quy định.

Khuyến khích hình thức tổ chức mừng thọ tập thể. Mừng thọ tập thể cần tổ chức trang trọng, lịch sử vừa thể hiện trách nhiệm, vừa thể hiện tình cảm đối với người cao tuổi.

Việc tổ chức mừng thọ cho các cụ được tuổi thọ theo quy định do UBND xã, thị trấn chủ trì và có sự phối hợp với hội người cao tuổi tổ chức mừng thọ, chúc thọ tập thể và nên thống nhất 01 ngày vào dịp tết Nguyên đán hằng năm.

Điều 15. Lễ mừng thọ chỉ tổ chức trong nội bộ gia đình, đại diện dòng họ. Không tổ chức ăn uống linh đình, không mời khách, không mời thuốc lá, không uống rượu, bia say.

MỤC IV. Mừng sinh nhật, kỷ niệm ngày cưới, khánh thành nhà mới,... (nếu có)

Điều 16. Kỷ niệm ngày sinh, ngày cưới, khánh thành nhà mới,... chỉ được tổ chức trong nội bộ gia đình, đại diện dòng họ, không mời khách, không mời thuốc lá, không uống rượu, bia say.

MỤC V. Tổ chức lễ hội

Điều 17. Việc tổ chức lễ hội được thực hiện theo quy định của Nhà nước và pháp luật. Chủ tịch UBND xã, thị trấn; Trưởng ban tổ chức các lễ hội phải chịu trách nhiệm trước trính quyền và cơ quan quản lý có thẩm quyền cấp trên về các hoạt động lễ hội được phép tổ chức ở cơ sở.

Khuyến khích các địa phương duy trì và khôi phục các lễ hội truyền thống và tổ chức vào các ngày lễ chính của các lễ hội truyền thống.

Điều 18. Việc tổ chức lễ hội cần duy trì, bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của địa phương, của dân tộc. Nghiêm cấm lợi dụng việc tổ chức lễ hội để hoạt động hành nghề mê tín, dị đoan, tổ chức các trò chơi mang tính sát phạt ăn tiền, trò chơi nguy hiểm. Cấm dùng các chất gây nổ, chất dễ cháy và các hoạt động vi phạm pháp luật khác.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 19. HĐND huyện giao cho UBND huyện tổ chức tuyên truyền, triển khai thực hiện. Phối hợp với thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ Quốc, các đoàn thể nhân dân thực hiện tốt quy định này và cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá".

Điều 20. Hàng năm việc tổ chức thực hiện quy định này được đưa vào nội dung để bình xét phong trào và phân loại thi đua của các tổ chức trong hệ thống chính trị ở địa phương, đơn vị.

Điều 21. Các tổ chức, gia đình, cá nhân thực hiện tốt quy định về nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, mừng thọ, lễ hội sẽ được khen thưởng theo quy định của pháp luật.

Các hành vi vi phạm hoặc lợi dụng chức vụ, quyền hạn làm trái các quy định này thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý hành chính, xử lý kỷ luật hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

Điều 22. Quá trình thực hiện quy định này, nếu có khó khăn, vướng mắc, UBND các xã, thị trấn, các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đóng trên địa bàn huyện, báo cáo về UBND huyện để tổng hợp, trình HĐND huyện xem xét, quyết định sửa đổi cho phù hợp.

Các Quy định của huyện, các xã, thị trấn và các cơ quan đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn huyện không phù hợp hoặc trái với Quy định này đều bãi bỏ.